

Số: 14/2024/QĐST-DS

Thạch Thành, ngày 29 tháng 08 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 08 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 42/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 06 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị L - Sinh năm: 1964

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn:

Bà Nguyễn Thị N – Sinh năm: 1966

Ông Bùi Văn B – Sinh năm: 1964

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về số tiền nợ: Đến nay bà Nguyễn Thị N và ông Bùi Văn B còn nợ bà Hà Thị L tổng số tiền cả tiền nợ gốc và tiền nợ lãi là 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng).

b. Về trách nhiệm trả nợ: Bà Nguyễn Thị N và ông Bùi Văn B sẽ có trách nhiệm trả cho bà Hà Thị L tổng số tiền cả tiền gốc và tiền lãi là 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng).

Kể từ khi bà Hà Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, hàng tháng bà Nguyễn Thị N và ông Bùi Văn B còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo

quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

b. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị N và ông Bùi Văn B mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Cụ thể: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Bùi Văn B là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí Tòa án nên ông B được miễn toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÂM PHÁN

Bùi Văn Hải